

Số: 67/2025/QĐST-VHNGĐ

T, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân & gia đình thụ lý số 39/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1993. Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ tạm trú: Tổ D, ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Huỳnh Thị Trang Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ thường trú: số F, Ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Khắc Đ1, Số F, Đường A, Tổ A, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Huỳnh Thị Trang Đ là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2022, ngày 24/11/2022 của UBND xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên ông T và bà Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà Đ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 06/6/2023. Sau khi ly hôn, ông T và bà Đ thỏa thuận: Bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà Đ thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu

Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành T và bà Huỳnh Thị Trang Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2022, ngày 24/11/2022 của UBND xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre cấp cho ông Nguyễn Thành T và bà Huỳnh Thị Trang Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Trang Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 06/6/2023.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà Đào T2 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thành T và bà Huỳnh Thị Trang Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành T và bà Huỳnh Thị Trang Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009049 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Phú Nhuận, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Người yêu cầu;

- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường